

- Hộ gia đình, cá nhân sử dụng các loại đất tại nội thành phố, nội thị xã và đất ở, đất chuyên dùng tại thị trấn.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các chủ sử dụng đất là:

- Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối tại nông thôn và tại thị trấn;

- Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ở, đất chuyên dùng tại nông thôn".

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì phản ánh kịp thời về Tổng cục Địa chính để giải quyết./.

Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chính

BÙI XUÂN SƠN

TỔNG CỤC HẢI QUAN

THÔNG TƯ số 05/2000/TT-TCHQ ngày 26/9/2000 hướng dẫn thủ tục hải quan đối với xăng dầu nhập khẩu và tạm nhập - tái xuất.

Nghị định số 16/1999/NĐ-CP ngày 27/3/1999 quy định về thủ tục hải quan, giám sát hải quan và lệ phí hải quan được áp dụng chung cho các đối tượng làm thủ tục hải quan, trong đó xăng dầu nhập khẩu và xăng dầu tạm nhập - tái xuất, thuộc hàng hóa kinh doanh có điều kiện theo quy định tại các văn bản hiện hành của Chính phủ và Bộ Thương mại.

Để bảo đảm thực hiện thống nhất thủ tục hải quan đối với loại hàng hóa này, Tổng cục Hải

quan hướng dẫn thêm một số nội dung liên quan, cụ thể như sau:

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Xăng dầu nhập khẩu và xăng dầu tạm nhập - tái xuất là đối tượng làm thủ tục hải quan bao gồm: xăng (kể cả xăng làm dung môi), dầu hỏa, dầu diesel (DO), ma dút (FO), zét A1 (nhiên liệu bay), TC1.

2. Người làm thủ tục hải quan đối với xăng dầu nhập khẩu và xăng dầu tạm nhập - tái xuất bao gồm: các doanh nghiệp chuyên doanh nhập khẩu xăng dầu đã được Thủ tướng Chính phủ và Bộ Thương mại cho phép (doanh nghiệp là đầu mối nhập khẩu xăng dầu) hoặc doanh nghiệp, chi nhánh trực thuộc được ủy quyền; doanh nghiệp khác có chức năng kinh doanh xăng dầu được Bộ Thương mại cho phép tạm nhập - tái xuất xăng dầu theo từng thương vụ hoặc doanh nghiệp, chi nhánh trực thuộc được ủy quyền.

3. Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, chỉ tiêu nhập khẩu xăng dầu Bộ Thương mại đã cấp cho doanh nghiệp hàng năm (kể cả khi điều chỉnh), giấy phép tạm nhập - tái xuất xăng dầu do Bộ Thương mại cấp, hải quan thực hiện việc làm thủ tục hải quan (gồm cả xăng dầu nhập khẩu có nguồn gốc tạm nhập - tái xuất).

4. Quy trình thủ tục hải quan đối với xăng dầu nhập khẩu, xăng dầu tạm nhập - tái xuất thực hiện theo quy định tại Nghị định số 16/1999/NĐ-CP ngày 27/3/1999, Thông tư số 01/1999/TT-TCHQ ngày 10/5/1999 của Tổng cục Hải quan và các quy định cụ thể nêu tại Thông tư này.

Hải quan thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ xăng dầu kể từ khi được chuyên chở trên phương tiện vận tải tới cửa khẩu đầu tiên của Việt Nam cho đến khi hoàn thành thủ tục hải quan (đối với xăng dầu nhập khẩu) hoặc cho đến khi thực tái xuất ra khỏi lãnh thổ Việt Nam (đối với xăng dầu

tạm nhập - tái xuất); lập biên bản và xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định hiện hành.

5. Căn cứ các quy định về thuế và quy định có liên quan, hải quan thực hiện các thủ tục thu thuế đối với xăng dầu nhập khẩu (gồm cả xăng dầu nhập khẩu có nguồn gốc tạm nhập - tái xuất), không thu thuế hoặc hoàn thuế đối với xăng dầu tạm nhập - tái xuất; thực hiện kiểm tra sau giải phóng hàng; truy thu tiền thuế, tiền phạt khi phát hiện có vi phạm về thuế và vi phạm khác.

II. THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI XĂNG DẦU NHẬP KHẨU

1. Ngoài các giấy tờ phải nộp và xuất trình như đối với hàng hóa nhập khẩu thông thường, doanh nghiệp là đầu mối nhập khẩu xăng dầu bổ sung vào hồ sơ hải quan các loại giấy tờ sau:

- Chứng thư giám định về tên hàng, khối lượng của cơ quan giám định được phép theo quy định của pháp luật Việt Nam;

- Biên bản giao nhận hàng hóa giữa chủ phương tiện vận tải và doanh nghiệp nhập khẩu;

- Giấy xác nhận đạt chất lượng nhập khẩu (hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng) đối với xăng dầu nhập khẩu thuộc danh mục kiểm tra nhà nước về chất lượng.

2. Hải quan cửa khẩu tiếp nhận hồ sơ hải quan (chưa đăng ký tờ khai) trước khi cho phép bơm xăng dầu từ phương tiện vận tải vào bồn, bể thuộc kho chứa.

Trường hợp chưa có hóa đơn thương mại (in - voice) bản chính và chứng thư giám định về tên hàng, khối lượng; giấy xác nhận đạt chất lượng nhập khẩu (hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng) đối với xăng dầu nhập khẩu thuộc danh mục kiểm tra nhà nước về chất lượng thì yêu cầu doanh nghiệp phải có văn bản cam kết nộp bổ

sung trong thời hạn 5 ngày làm việc (kể từ ngày hải quan đóng dấu trên Manifest) và đề nghị bơm xăng từ phương tiện vận tải lên bồn, bể chứa để chờ hoàn thành thủ tục hải quan, trong đó ghi rõ tên hàng, chủng loại, khối lượng, chất lượng, thời gian bắt đầu bơm xăng.

Đối với biên bản giao nhận hàng hóa giữa chủ phương tiện vận tải và doanh nghiệp nhập khẩu, doanh nghiệp nộp ngay sau khi kết thúc việc bơm xăng từ phương tiện vận tải lên bồn, bể chứa.

Chỉ sau khi doanh nghiệp đã nộp bổ sung đủ các giấy tờ còn thiếu theo quy định thì hải quan mới đăng ký tờ khai.

3. Trường hợp doanh nghiệp làm thủ tục nhập khẩu đối với xăng dầu có nguồn gốc tạm nhập tái xuất, hải quan chỉ chấp thuận làm thủ tục hải quan khi:

- Khối lượng xăng dầu đề nghị làm thủ tục nhập khẩu thấp hơn hoặc bằng khối lượng quy định của Bộ Thương mại so với khối lượng đã tạm nhập mà không cần giấy phép của Bộ Thương mại và doanh nghiệp còn chỉ tiêu nhập khẩu xăng dầu cùng chủng loại do Bộ Thương mại cấp hàng năm.

- Khối lượng xăng dầu đề nghị làm thủ tục nhập khẩu vượt quá số lượng quy định của Bộ Thương mại so với khối lượng đã tạm nhập nhưng phải có giấy phép của Bộ Thương mại tại thời điểm đăng ký tờ khai nhập khẩu.

4. Doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp sơ đồ, dung tích kho, bồn chứa, bể chứa, bể cho hải quan cửa khẩu làm thủ tục nhập khẩu xăng dầu; phải bảo đảm đủ điều kiện để hải quan thực hiện các biện pháp kiểm tra, giám sát cần thiết. Hải quan cửa khẩu làm thủ tục nhập khẩu giám sát chặt chẽ việc bơm xăng dầu từ phương tiện vận tải lên bồn, bể theo quy định.

Sau khi bơm xong, hải quan xác nhận thực tế xăng dầu nhập khẩu lên tờ khai hải quan đã được đăng ký để hoàn thành thủ tục nhập khẩu hoặc

lập biên bản xác nhận thực tế xăng dầu nhập khẩu (kèm theo văn bản đề nghị bơm xăng của doanh nghiệp) để chờ hoàn thành thủ tục nhập khẩu khi doanh nghiệp đã nộp bổ sung đủ các giấy tờ như quy định tại điểm 2 Phần II Thông tư này.

5. Trường hợp xăng dầu nhập khẩu thuộc danh mục phải kiểm tra nhà nước về chất lượng mà doanh nghiệp chưa có chứng thư giám định về tên hàng và khối lượng; giấy xác nhận đạt chất lượng nhập khẩu (hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng) của lô xăng dầu nhập khẩu, nếu doanh nghiệp có bồn, bể chứa rồi thì hải quan chấp nhận cho bơm xăng dầu vào bồn, bể chứa đó, thực hiện việc niêm phong kẹp chì theo thứ tự từng bồn, bể chứa ngay sau khi bơm xong.

6. Việc xác nhận thực tế xăng dầu nhập khẩu căn cứ vào kết quả kiểm tra, đối chiếu chủng loại, khối lượng xăng dầu được bơm lên bồn, bể chứa với chủng loại, khối lượng xăng dầu được ghi trong biên bản giao nhận hàng hóa và các chứng thư giám định về tên hàng, khối lượng, giấy xác nhận đạt chất lượng nhập khẩu (quy định về tiêu chuẩn Việt Nam hoặc đăng ký chất lượng) đối với xăng dầu như nêu tại điểm 1 Phần II trên (kể cả kết quả giám định sau khi đã lấy mẫu và mẫu lưu khi cần thiết).

Những lô xăng dầu nhập khẩu không đạt chất lượng buộc phải xuất trả lại, nếu chưa xuất trả được ngay, phải bơm vào bồn, bể chứa thì doanh nghiệp phải có bồn, bể chứa riêng để bảo quản và chịu sự giám sát liên tục của hải quan cho đến khi xuất trả hết.

7. Trên cơ sở số thuế tự tính thuế của doanh nghiệp trên tờ khai theo số liệu trên B/L, Manifest, Invoice (bản fax hoặc telex), hải quan ra thông báo thuế nhập khẩu và thuế tiêu thụ đặc biệt. Căn cứ kết quả xác nhận thực tế xăng dầu nhập khẩu, hải quan tính lại thuế và doanh nghiệp thực hiện việc nộp thuế sau khi doanh nghiệp đã nộp bổ sung các giấy tờ như nêu tại điểm 2 Phần II trên.

Thời điểm tính thuế (ngày doanh nghiệp đăng ký tờ khai với hải quan), thời hạn nộp thuế (30 ngày) đối với xăng dầu nhập khẩu theo đúng quy định tại Điều 4 Nghị định số 94/1998/NĐ-CP ngày 17/11/1998 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

Riêng đối với xăng dầu nhập khẩu có nguồn gốc tạm nhập tái xuất thì trong thời hạn tạm nhập tái xuất theo văn bản quy định của Bộ Thương mại (áp dụng cho cả trường hợp được phép gia hạn), trước khi chuyển sang nhập khẩu để tiêu thụ nội địa, doanh nghiệp phải thực hiện việc kê khai trên tờ khai nhập khẩu mới, đăng ký tờ khai, nộp đủ thuế và các khoản thu khác theo quy định đối với khối lượng xăng dầu này. Thời điểm hải quan áp dụng tính thuế là ngày doanh nghiệp đã nộp tờ khai hàng hóa nhập khẩu cho cơ quan hải quan. Thời hạn nộp thuế đối với xăng dầu nhập khẩu theo quy định hiện hành (30 ngày).

III. THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI XĂNG DẦU TẠM NHẬP - TÁI XUẤT

1. Đối với xăng dầu tạm nhập: thủ tục như đối với xăng dầu nhập khẩu và theo các quy định sau đây:

1.1. Doanh nghiệp nộp và xuất trình các loại giấy tờ trong bộ hồ sơ hải quan theo quy định tại điểm 1 Phần II Thông tư này (trừ giấy xác nhận đạt chất lượng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng của cơ quan kiểm tra nhà nước về chất lượng).

1.2. Trường hợp doanh nghiệp được Bộ Thương mại cấp văn bản cho phép tạm nhập tái xuất mà tạm nhập nhiều lần thì khi làm thủ tục tạm nhập lần đầu, doanh nghiệp phải nộp cho hải quan 1 bản sao (có xác nhận của doanh nghiệp) văn bản cho phép của Bộ Thương mại. Hải quan đóng dấu

“đã cấp phiếu theo dõi” vào bản chính và lập phiếu theo dõi trừ lùi theo quy định.

1.3. Hải quan thực hiện kiểm tra, giám sát việc bơm xăng dầu tạm nhập vào bồn, bể chứa riêng. Nếu doanh nghiệp không có bồn, bể chứa riêng mà phải bơm chung vào bồn, bể có chứa xăng dầu nhập khẩu để tiêu thụ nội địa thì hải quan chỉ chấp nhận cho bơm khi được cơ quan kiểm tra nhà nước kết luận là cùng chủng loại, chất lượng.

Trường hợp doanh nghiệp đề nghị làm thủ tục tạm nhập tại một địa điểm được phép làm thủ tục hải quan trong nội địa thì doanh nghiệp phải ghi rõ vào văn bản đề nghị bơm xăng tại địa điểm các kho chứa xăng dầu nội địa, phải bảo đảm đủ điều kiện để hải quan thực hiện các biện pháp kiểm tra, giám sát theo quy định.

1.4. Trường hợp xăng dầu tạm nhập tái xuất được phép chuyển sang nhập khẩu để tiêu thụ nội địa như quy định tại điểm 3 Phần II Thông tư này, nếu thuộc danh mục phải kiểm tra nhà nước về chất lượng mà khi tạm nhập chưa kiểm tra về chất lượng thì trước khi làm thủ tục chuyển sang tiêu thụ nội địa doanh nghiệp phải thực hiện kiểm tra nhà nước về chất lượng.

1.5. Hải quan làm thủ tục tạm nhập mở sổ theo dõi để phục vụ việc thanh khoản nêu tại điểm 3.2 Phần III Thông tư này.

2. Đối với xăng dầu tái xuất:

2.1. Trường hợp doanh nghiệp tạm nhập xăng dầu một lô lớn ở một cửa khẩu nhưng tái xuất từng lô nhỏ từ các bồn, bể thuộc các kho chứa trong nội địa thì ngoài bộ hồ sơ theo quy định, doanh nghiệp nộp thêm các giấy tờ sau cho hải quan nơi làm thủ tục tái xuất:

- Văn bản thông báo địa điểm các kho chứa xăng dầu nội địa để tái xuất.

- Hóa đơn kiêm phiếu xuất kho: 1 bản (bản sao có xác nhận sao y bản chính của doanh nghiệp).

2.2. Hải quan nơi làm thủ tục tái xuất chỉ

chấp nhận làm thủ tục bơm xăng dầu đã tạm nhập để tái xuất từ các bồn, bể chứa (kể cả bồn, bể chứa thuộc các kho chứa trong nội địa) lên các phương tiện tải chuyên dùng để chuyên chở xăng dầu nếu các bồn, bể chứa trên phương tiện vận tải đó bảo đảm đủ điều kiện để hải quan niêm phong được các vị trí cần thiết của bồn, bể chứa.

Hải quan làm thủ tục tái xuất phải kiểm tra kỹ tất cả các hầm hàng, bồn, bể chứa trên phương tiện vận tải để đảm bảo chắc chắn bồn, bể chứa trên phương tiện vận tải rỗng trước khi cho bơm xăng dầu vào phương tiện vận tải; có trách nhiệm tổ chức lực lượng để kiểm tra, giám sát chặt chẽ bảo đảm xăng dầu được tái xuất đúng cửa khẩu, đúng đối tượng, đúng chủng loại, khối lượng và thời hạn ghi trên văn bản cho phép của Bộ Thương mại.

2.3. Việc xác nhận thực tế xăng dầu tái xuất về chủng loại, khối lượng, chất lượng được thực hiện như quy định tại điểm 6 Phần II Thông tư này.

2.4. Nếu doanh nghiệp làm thủ tục tạm nhập và tái xuất tại cùng một nơi thì hải quan nơi làm thủ tục có trách nhiệm bố trí lực lượng, tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ và xác nhận thực xuất.

Trường hợp lô xăng dầu tái xuất được làm thủ tục tái xuất tại một cửa khẩu khác hoặc tại một địa điểm được phép làm thủ tục hải quan trong nội địa sau đó vận chuyển đến cửa khẩu xuất cuối cùng thì hải quan nơi làm thủ tục tái xuất sau khi đã hoàn thành thủ tục theo quy định, lập phiếu giao nhận hồ sơ, niêm phong hồ sơ lô hàng tái xuất, phải thông báo ngay bằng phương tiện thông tin nhanh nhất (telex, fax) về số hiệu phương tiện vận tải và các thông tin cần thiết liên quan đến lô xăng dầu tái xuất cho hải quan của cửa khẩu xuất cuối cùng để giám sát chặt chẽ lô xăng dầu đó cho đến khi ra khỏi cửa khẩu xuất, xác nhận thực xuất và thực hiện phối hợp với hải quan nơi làm thủ tục tái xuất theo quy định hiện hành.

2.5. Trách nhiệm của hải quan cửa khẩu xuất cuối cùng: Mở sổ theo dõi riêng đối với xăng dầu tái xuất theo như quy định tại điểm 2.6.1 Phần III Thông tư này, căn cứ vào bộ hồ sơ lô xăng dầu tái xuất, niêm phong hải quan và những thông tin nhận được từ hải quan làm thủ tục tái xuất để hoàn thành thủ tục hải quan đối với lô hàng tái xuất qua cửa khẩu cuối cùng theo trình tự nghiệp vụ sau đây:

- Tiếp nhận và kiểm tra bộ hồ sơ do hải quan làm thủ tục tái xuất chuyển tới (do doanh nghiệp hoặc đại diện hợp pháp của doanh nghiệp chuyển).

- Kiểm tra các vị trí niêm phong hải quan trên phương tiện vận tải, đối chiếu giữa hàng hóa và tờ khai nếu còn nguyên niêm phong và phù hợp thì:

- Giám sát cho phương tiện vận tải thực xuất qua biên giới, xác nhận thực xuất vào 2 tờ khai và 2 phiếu giao nhận hồ sơ của lô hàng;

- Thông báo ngay kết quả kiểm tra và niêm phong 1 bộ hồ sơ gửi qua chủ hàng trả cho hải quan nơi làm thủ tục tái xuất gồm: 1 tờ khai, 1 phiếu giao nhận hồ sơ;

- Trả chủ hàng 1 tờ khai;

- Lưu lại hải quan cửa khẩu xuất cuối cùng: 1 phiếu giao nhận.

- Trường hợp nếu có căn cứ khẳng định lô hàng tái xuất không đúng với thực tế bộ hồ sơ hải quan về chủng loại, số lượng, niêm phong hải quan không còn nguyên vẹn hoặc niêm phong giả, hải quan cửa khẩu xuất cuối cùng xem xét, quyết định tiến hành tái kiểm tra, lấy mẫu (không quá 1 lít) trưng cầu giám định để xác định khối lượng, chủng loại lô hàng tái xuất trước khi làm thủ tục cho xuất qua cửa khẩu xuất cuối cùng. Nếu kết quả tái kiểm tra thấy xăng dầu thực xuất đúng với tờ khai hải quan và bộ chứng từ thì lập biên bản xác nhận việc tái kiểm, sau đó niêm phong hải quan lại và làm thủ tục cho xuất.

- Khi phương tiện chuyên chở xăng dầu tái xuất quay về phải tiến hành kiểm tra hầm hàng, các bồn, bể chứa trên phương tiện vận tải nhằm phát hiện hàng nhập lậu hoặc xăng dầu không tái xuất hết quay lại tiêu thụ trong nước.

2.6. Đối với xăng dầu tái xuất qua cửa khẩu sân bay quốc tế:

2.6.1. Hải quan sân bay quốc tế mở sổ theo dõi (từng năm theo lịch) với nội dung:

- Số tờ khai, ngày, tháng, năm;

- Số, ngày văn bản cho phép; thời hạn hiệu lực;

- Phương tiện vận chuyển; hoặc phương tiện mua xăng dầu (số ký hiệu, quốc tịch);

- Ngày giờ xuất cảnh; hoặc thời gian bán xăng dầu;

- Chủng loại xăng dầu (ký mã hiệu);

- Số lượng xăng dầu thực tái xuất; hoặc số lượng xăng dầu thực bán;

- Số ngày tờ khai tạm nhập.

2.6.2. Hàng ngày, hải quan sân bay quốc tế tiếp nhận tờ khai của doanh nghiệp bán xăng dầu (các chi nhánh Công ty xăng dầu Hàng không trực thuộc doanh nghiệp được Bộ Thương mại cho phép tạm nhập tái xuất xăng dầu) tại các sân bay quốc tế. Căn cứ nhu cầu cung cấp xăng dầu cho các chuyến bay quốc tế, các doanh nghiệp bán xăng dầu mở tờ khai trước khi bán xăng dầu cho các chuyến bay quốc tế theo hợp đồng (hoặc văn bản thỏa thuận) bán xăng dầu ký với các hãng hàng không của Việt Nam và nước ngoài tại sân bay mình quản lý. Mỗi ngày mở 1 tờ khai tái xuất để bán xăng dầu cho các máy bay nước ngoài hạ cánh tại Việt Nam; 1 tờ khai tái xuất bán xăng dầu cho các chuyến bay quốc tế của Việt Nam Airlines và 1 tờ khai tái xuất bán xăng dầu cho các chuyến bay quốc tế của Pacific Airlines.

2.6.3. Hải quan sân bay quốc tế thu nhận bộ chứng từ của mỗi lần bán xăng dầu cho từng máy

bay do Chi nhánh Công ty xăng dầu Hàng không (doanh nghiệp bán xăng dầu) nộp để thanh khoản tờ khai xuất khẩu, gồm:

- Hóa đơn bán hàng (hoặc hóa đơn kiêm phiếu xuất kho theo mẫu của Bộ Tài chính).

- Đơn đặt hàng (order) mua xăng dầu có chữ ký của Cơ trưởng hoặc đại diện của Hãng hàng không (mẫu do Công ty xăng dầu Hàng không thống nhất phát hành chung cho các chi nhánh của mình tại các sân bay quốc tế).

Mỗi ngày, trên cơ sở tờ khai của chi nhánh Công ty xăng dầu Hàng không đã đăng ký và các chứng từ nêu trên, Hải quan sân bay quốc tế xác nhận trên từng hóa đơn bán hàng, đảm bảo đúng số lượng, chủng loại nhiên liệu thực xuất bán cho từng chuyến bay quốc tế; cuối ngày ghi kết quả kiểm tra và xác nhận thực xuất lên tờ khai tái xuất trên cơ sở tổng hợp số liệu xăng dầu đã xuất bán ghi trên hóa đơn kiêm phiếu xuất kho có xác nhận của nhân viên hải quan giám sát máy bay.

2.6.4. Hải quan sân bay quốc tế có trách nhiệm bố trí lực lượng, tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ, xác nhận thực xuất đối với xăng dầu bán cho từng chuyến bay quốc tế.

2.6.5. Những trường hợp bán xăng dầu cho các chuyến bay quốc tế của Việt Nam Airlines và Pacific Airlines không xuất cảnh ngay (bay đến một sân bay khác trong nước sau đó mới xuất cảnh), hải quan sân bay quốc tế yêu cầu doanh nghiệp bán xăng dầu xây dựng định mức xăng sử dụng bay tuyến trong nước và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật. Căn cứ định mức, hải quan xác nhận lượng xăng dầu thực tái xuất tính từ khi máy bay xuất cảnh (ví dụ: bơm xăng dầu tại sân bay Nội Bài là 100 tấn, định mức bay từ sân bay Nội Bài đến Tân Sơn Nhất là 5 tấn thì hải quan sân bay Nội Bài xác nhận thực tái xuất số xăng dầu là 95 tấn) và thanh khoản tờ khai tái xuất trong ngày.

2.7. Đối với xăng dầu tái xuất qua cửa khẩu

cảng biển, cửa khẩu đường bộ, cửa khẩu đường sông: Hải quan cửa khẩu mở sổ theo dõi riêng theo từng năm, sổ đóng dấu giáp lai có ký xác nhận của lãnh đạo hải quan cửa khẩu về sổ trang như quy định tại điểm 2.6.1 Phần III Thông tư này. Hải quan làm thủ tục tái xuất căn cứ bộ hồ sơ tái xuất tiến hành kiểm tra, giám sát, ghi kết quả xăng dầu thực tái xuất vào tờ khai (mã số, chủng loại, khối lượng), niêm phong, kẹp chì phương tiện và hoàn thành thủ tục theo quy định.

Trường hợp doanh nghiệp được phép tạm nhập xăng dầu theo lô lớn ở một cửa khẩu và tái xuất theo từng lô nhỏ từ các kho chứa nội địa để bán cho các đối tượng là các doanh nghiệp thuộc các khu chế xuất và các doanh nghiệp chế xuất nằm trong các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, tàu biển nước ngoài cập cảng Việt Nam, hải quan nơi làm thủ tục tái xuất xăng dầu từ các kho chứa trong nội địa căn cứ vào xác nhận thực tế xăng dầu tạm nhập của hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập để làm thủ tục tái xuất, lập phiếu giao nhận hồ sơ và chuyển lại hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập cùng bộ hồ sơ tái xuất theo quy định để hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập có cơ sở thanh khoản tờ khai.

2.8. Thủ tục hải quan đối với xăng dầu của doanh nghiệp chuyên doanh nhập khẩu xăng dầu bán cho các doanh nghiệp thuộc các khu chế xuất và các doanh nghiệp chế xuất nằm trong các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, các tàu biển nước ngoài cập cảng Việt Nam được tiến hành như thủ tục đối với xăng dầu tái xuất khỏi lãnh thổ Việt Nam.

3. Thanh khoản hồ sơ xăng dầu tạm nhập - tái xuất:

3.1. Trong phạm vi 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn tạm nhập tái xuất (áp dụng cho cả trường hợp được phép gia hạn) theo văn bản quy định của Bộ Thương mại, nếu chưa thực tái xuất, doanh nghiệp phải tạm nộp thuế theo thông báo thuế của hải quan, và sẽ được xem xét hoàn thuế sau này theo khối lượng xăng dầu thực tái xuất.

Nếu quá 15 ngày mà chưa nộp thuế thì sẽ bị xử lý phạt chậm nộp theo đúng quy định của các luật thuế hiện hành.

3.2. Căn cứ tờ khai tạm nhập - tái xuất và hồ sơ hải quan, Hải quan tỉnh, thành phố nơi làm thủ tục tạm nhập thực hiện thủ tục hoàn thuế đối với xăng dầu sau khi đã tái xuất thực hiện theo quy định tại Thông tư số 172/1998/TT-BTC ngày 22/12/1998 của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn của Tổng cục Hải quan có liên quan; thanh khoản hồ sơ xăng dầu tạm nhập - tái xuất theo quy định hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hàng quý (3 tháng một lần), Hải quan tỉnh, thành phố có trách nhiệm làm thủ tục, giám sát hải quan đối với hoạt động nhập khẩu, tạm nhập-tái xuất xăng dầu diễn ra trên địa bàn phải báo cáo Tổng cục Hải quan (Cục Giám sát quản lý) về việc thực hiện Thông tư này. Báo cáo phân tích rõ loại xăng dầu nhập khẩu, tạm nhập - tái xuất, những vấn đề vướng mắc và đề xuất biện pháp giải quyết.

2. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Mọi hành vi vi phạm các quy định của Thông tư này và quy định khác của pháp luật liên quan đều bị xử lý theo quy định hiện hành.

3. Cục trưởng Cục Giám sát quản lý về hải quan có trách nhiệm giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan theo dõi, kiểm tra đôn đốc chỉ đạo, giải quyết vướng mắc phát sinh của Cục Hải quan các tỉnh, thành phố trong quá trình thực hiện Thông tư này./.

KT. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan
Phó Tổng cục trưởng

NGUYỄN NGỌC TỨC

TỔNG CỤC THỐNG KÊ

THÔNG TƯ số 02/2000/TT-TCTK ngày 23/8/2000 về việc sửa đổi quy định tính chỉ tiêu sản lượng lương thực.

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI SỬA ĐỔI

Sản lượng lương thực là chỉ tiêu kinh tế rất quan trọng phục vụ cho việc tính toán, cân đối sản xuất và tiêu dùng lương thực xã hội. Trong hơn 40 năm qua, phạm vi chỉ tiêu sản lượng lương thực không những bao gồm sản lượng thóc (lúa), ngô sản xuất mà còn cả sản lượng một số cây chất bột có củ (như: khoai lang, sắn, khoai mỡ, khoai sọ, khoai nước, khoai tây, dong riềng, củ từ, khoai lấy củ khác) quy đổi ra thóc theo những hệ số quy ước (1 kg thóc = 1 kg ngô hạt = 3 kg khoai lang tươi, sắn tươi = 5 kg dong riềng, khoai nước...). Việc quy định tính toán như trên, trong một thời gian dài đã phục vụ cho các ngành, các cấp chỉ đạo sản xuất, đánh giá, cân đối lương thực phù hợp điều kiện sản xuất tự cung, tự cấp theo cơ chế bao cấp khi nước ta còn thiếu lương thực.

Đến nay, quy định này không phù hợp và cần thiết phải sửa đổi vì:

Ở trong nước, sau 15 năm đổi mới tình hình sản xuất, cân đối lương thực nước ta đã chuyển mạnh theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với cơ chế thị trường, sản lượng thóc (lúa) sản xuất không những cung cấp đủ cho nhu cầu tiêu dùng, dự trữ trong nước mà còn dư thừa xuất khẩu ngày càng lớn. Từ đó, tập quán sử dụng lương thực của dân cư ở các địa phương đã có nhiều thay đổi: lương thực cho người chủ yếu là thóc (lúa) và ngô, còn các loại cây chất bột lấy củ trước